

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 12 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị.
Ông Ngô Văn Nghị.
- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HS ngày 29/8/2024 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh ngày 17/4/2000 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 01/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 495/2020/HS-ST, chấp hành xong bản án vào ngày 16/10/2021, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
- + Thái Nhật K, sinh năm 1999 (có đơn vắng mặt);
Nơi cư trú: K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
 - + Nguyễn Thành B, sinh năm 2005 (có đơn vắng mặt);
Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.
 - + Nguyễn Thành L, sinh năm 2004 (có đơn vắng mặt);
Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.
 - + Đỗ Quốc H, sinh năm 2005 (có đơn vắng mặt);
Nơi cư trú: khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
 - + Nguyễn Văn T2, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1993 (có đơn vắng mặt);
Nơi cư trú: K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Huỳnh Thái B1, sinh năm 2000 (vắng mặt);
Nơi cư trú: K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 (có mặt);
Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị T3, sinh năm 2003 (có đơn vắng mặt);
Nơi cư trú: thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.
+ Nguyễn Cao T4, sinh năm 1994 (vắng mặt);
Nơi cư trú: K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
+ Phạm Phan Kiều T5, sinh năm 2002 (vắng mặt);
Nơi cư trú: K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thái Nhật K tại K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Qua khám xét, phát hiện và thu giữ: 01 (một) ống thủy tinh dạng cong dài 10,8cm, đầu có phễu tròn đường kính 0,7cm, bên trong có bám dính tinh thể nghi là ma túy; 01 (một) chai nước nhãn Sting, màu trong, cao 21,5cm, có nắp màu đỏ đường kính 2,8cm, cao 01cm, trên nắp có 02 lỗ tròn, trong đó 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng cam dài 28cm, trong chai có nước. Thái Nhật K khai nhận những đồ vật trên là dụng cụ sử dụng ma túy, nguồn gốc ma túy do K mua của Phạm Xuân T ở thôn P, xã T, huyện T.

Quá trình điều tra xác định, từ ngày 01/11/2023 đến ngày 06/12/2023, Phạm Xuân T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm mục đích để hưởng lợi, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Thành B 01 lần: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/11/2023, Nguyễn Thành B liên lạc với Phạm Xuân T hỏi mua 300.000 ma túy đá, Trường H2 đến thị trấn P để giao ma túy. B đồng ý và rủ Nguyễn Thành L (sinh năm 2004, ở thôn N, xã T, huyện T) đi cùng. L đồng ý và điều khiển xe mô tô chở B đi. T liên hệ với người tên P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua được 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi hẹn Ban đến quán N1 thuộc khối P, thị trấn P, huyện T để T giao bán ma túy. T vào quán 579 trước để mua đồ ăn và chờ Ban đến. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, L chở B đến quán 579. T giao bán cho B 01 gói ma túy đá kích thước khoảng (01x03)cm. B chuyển tiền mua ma túy qua ví điện tử MOMO cho T 300.000 đồng. Sau đó, L chở B về thôn T, xã B, huyện T sử dụng gói ma túy mua được cùng với Phan Tấn Đ, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Đức T6.

- Bán ma túy cho Thái N Khang 03 lần:

+ Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 05/12/2023, K gọi điện thoại cho T6 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, T6 đồng ý và hẹn K đến trước chùa N2 thuộc khối P, thị trấn P, huyện T. K đồng ý và điều khiển xe mô tô đến trước chùa N2 đứng chờ. T6 liên hệ với đối tượng P mua được 01 gói ma túy giá 300.000 đồng có đặc điểm hình chữ nhật, hàn kín, kích thước khoảng (03x01)cm. T6 mang gói ma túy đến điểm hẹn giao bán cho K, K trả cho T6 số tiền 300.000 đồng. Sau đó, K mang gói ma túy đến nhà của Nguyễn Văn T2 rồi cùng T2, Nguyễn Văn S (là anh ruột T2) và Huỳnh Thái B1 sử dụng ma túy đến hết.

+ Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 05/12/2023, K gọi điện thoại cho T6 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, T6 đồng ý và tiếp tục hẹn gặp tại khu vực trước chùa N2. K điều khiển xe mô tô đến trước cổng chùa N2 đứng chờ. T6 liên hệ đối tượng P mua được 01 gói ma túy dạng hình chữ nhật, hàn kín, kích thước khoảng (03x01)cm nhưng chưa trả tiền. T6 mang gói ma túy đến điểm hẹn giao bán cho K, K trả cho T6 300.000 đồng. Lần này, P trả công giao bán ma túy cho T6 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K chở Đỗ Quốc H đến nhà của Nguyễn Văn T2. Tại đây, K đưa gói ma túy cho H, H cắt gói ma túy đổ vào “nỏ” thủy tinh của bộ D sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa hơ nấu ma túy. Sau khi nấu ma túy xong, H chở K cầm theo bộ D sử dụng ma túy có ma túy đã nấu sẵn đến bãi đất trống thuộc khu dân cư trước khách sạn H3 thuộc khối P, thị trấn P cùng nhau sử dụng. Sau khi mỗi người sử dụng được 03 hơi ma túy thì cả hai mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy về nhà K tiếp tục sử dụng cho đến hết. Sau khi giao bán ma túy cho K, Trường quay lại trả tiền mua ma túy cho đối tượng P với số tiền 200.000 đồng và giữ lại 100.000 đồng.

+ Lần 3: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 06/12/2023, K gọi cho T6 bằng ứng dụng Messenger hỏi mua 500.000 đồng ma túy và xin 01 cái “nỏ” thủy tinh để sử dụng ma túy. T6 đồng ý và hẹn gặp nhau ở trước Hợp tác xã N3 thuộc K, thị trấn P. K đi bộ đến trước hợp tác xã N3 đứng chờ. T6 liên lạc với người tên P mua được 01 (một) gói ma túy dạng túi zip, có rãnh khóa màu đỏ, dạng hình chữ nhật, kích thước khoảng (06x05)cm. T6 cầm gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh mang đến điểm hẹn giao bán cho K, K trả cho T6 500.000 đồng. K tiếp tục xin T6 ống hút để sử dụng ma túy. T6 đồng ý rồi quay về nhà lấy 02 ống hút nhựa quay lại đưa cho K. K mang gói ma túy về nhà sử dụng một mình rồi cất dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng bếp, sau đó bị Cơ quan công an thu giữ.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu xác định Phạm Xuân T, Thái Nhật K, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T2, Đỗ Quốc H đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ gồm:

- Thu giữ tại nhà ở của Thái Nhật K, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn S những đồ vật, dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với các đồ vật, dụng cụ này, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo tin báo tố giác tội phạm về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã được xác lập.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau màu vàng của bị cáo Phạm

Xuân T, sử dụng để liên hệ bán ma túy.

- 01 (một) đĩa CD chứa 01 (một) đoạn video quay lại cảnh T gặp B tại quán nhậu “579” thuộc khối P, thị trấn P, huyện T.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 77H1-294.84, đã giao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T1.

Tại Kết luận giám định số: 532/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng (ký hiệu A) bám dính trong đầu phễu tròn đường kính 0,7cm của 01 ống thủy tinh dạng cong dài 10,8cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0961 gam, là (loại): Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 533/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B, kết luận: Chất rắn màu đen (ký hiệu A) bám dính bên trong 01 (một) ống thủy tinh, hình trụ tròn, dài 4,8cm gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, lượng mẫu chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng.

Tại Kết luận giám định số: 538/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh B, kết luận:

- Chất rắn màu trắng (ký hiệu A1) bám dính bên trong 01 (một) gói nhựa gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, lượng mẫu chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng.

- Chất rắn màu trắng (ký hiệu A2) bám dính bên trong 01 (một) gói nhựa gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, lượng mẫu chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng.

- Chất rắn màu trắng (ký hiệu A3) bám dính bên trong 01 (một) gói nhựa gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0021 gam là (loại): Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng (ký hiệu A4) bám dính bên trong 01 (một) gói nhựa gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0074 gam là (loại): Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSTS ngày 09/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 08/12/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau màu vàng của bị cáo Phạm Xuân T, sử dụng để

liên hệ bán ma túy. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy của bị cáo Phạm Xuân T; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vì muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 01/11/2023 đến ngày 06/12/2023, bị cáo Phạm Xuân T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) tổng cộng 04 lần, trong đó bán cho Nguyễn Thành B 01 lần và bán cho Thái N Khang 03 lần, thu lợi bất chính số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Xuân T là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép nhưng bị cáo vì lợi ích bản thân muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải đổ mồ hôi, công sức đã coi thường kỷ cương pháp luật, sức khỏe của người khác thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) tổng cộng 04 lần. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo Phạm Xuân T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau màu vàng, số IMEI: 353893100269738, số IMEI2: 353893100497875, có gắn sim, trên sim có in dãy số: 8984048000925858792. Không kiểm tra chất lượng bên trong. Điện thoại trên là của bị cáo Phạm Xuân T, sử dụng để liên hệ bán ma túy. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy của bị cáo Phạm Xuân T; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với hành vi của các đối tượng Thái Nhật K, Đỗ Quốc H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn S, Huỳnh Thái B1, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác lập tin báo tố giác tội phạm để xử lý về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của Nguyễn Thành B, Nguyễn Thành L, Phan Tấn Đ, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức T6, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã khởi tố vụ án để xử lý về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên P bán ma túy cho T6, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng, do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bà Nguyễn Thị T1 (mẹ ruột Phạm Xuân T) là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 77H1-294.84. Bà T1 không biết việc T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Về mức hình phạt đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau màu vàng, số IMEI: 353893100269738, số IMEI2: 353893100497875, có gắn sim, trên sim có in dãy số: 8984048000925858792. Không kiểm tra chất lượng bên trong. Điện thoại trên là của bị cáo Phạm Xuân T, sử dụng để liên hệ bán ma túy (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Cơ quan CSĐT - Công an huyện T).

- Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Dương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo